

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Luật đầu tư

Tên học phần (tiếng Anh): Law on Investment

1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011248
- Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (giờ): 45 Lý thuyết: 30 Thực hành: 15
- Số giờ tự học (giờ): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 2, 3 - Chương trình Chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input checked="" type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước: Luật dân sự, Luật thương mại, Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính.

Học phần song hành: Không

2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Luật Đầu tư là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về đầu tư và pháp luật đầu tư, các chính sách đầu tư như ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; các hình thức đầu tư trong nước, thủ tục đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư và triển khai dự án đầu tư trong nước; giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động đầu tư trong nước; nguồn pháp luật về hoạt động đầu tư quốc tế, đầu tư công và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp liên quan đến đầu tư quốc tế và đầu tư công.

3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học

có khả năng đánh giá được những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư trong nước Việt Nam, hoạt động đầu tư quốc tế và đầu tư công.

4) Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày được các quy định pháp luật về đầu tư trong nước, đầu tư công và đầu tư quốc tế.	Kiến thức
CLO2	Hiểu và phân biệt được các hình thức đầu tư trong nước, đầu tư quốc tế.	Kiến thức
CLO3	Nhận diện được các vấn đề pháp lý, các rủi ro liên quan đến các dự án đầu tư, phân tích các vấn đề pháp lý, từ đó đề xuất hoàn thiện pháp luật.	Kỹ năng
CLO4	Vận dụng được những quy định pháp luật trong các tình huống cụ thể phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai vận hành dự án đầu tư.	Kỹ năng
CLO5	Làm việc độc lập/làm việc theo nhóm, chủ động giải quyết công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	Mức tự chủ và trách nhiệm

5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	Chương 1: Những vấn đề chung về đầu tư và Luật đầu tư. 1.1. Khái quát về đầu tư. 1.2. Khái quát về Luật đầu tư.	5		10	CLO1 CLO5	Thuyết giảng.	[1],[3]; [4];[5].	Đọc chương 1 giáo trình chính
2	Chương 2: Pháp luật về thủ tục đầu tư. 2.1. Khái niệm, phân loại thủ tục đầu tư.	4		20	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm, hoạt	[1]; [2];[3] [4], [5].	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương 2 giáo

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	2.2. Nội dung cơ bản của quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư.					động nhóm (trình bày chuyên đề), soạn thảo hồ sơ.		trình chính
3	Chương 3: Pháp luật về các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. 3.1. Bảo đảm đầu tư. 3.2. Ưu đãi đầu tư. 3.3. Hỗ trợ đầu tư.	4	2	14	CLO2 CLO5	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Hoàn thành bài tập chương 2. Đọc chương 3 giáo trình chính
4	Chương 4: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư theo hợp đồng. 4.1. Đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC). 4.2. Đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BTO, BT.	4	3	17	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, hoạt động nhóm (trình bày chuyên đề).	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Hoàn thành bài tập chương 3 Đọc chương 4 giáo trình chính
	Chương 5: Pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư vào các khu kinh tế.	3	2	12	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, thảo luận nhóm.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Hoàn thành bài tập chương 4

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
5	5.1. Khái niệm, phân loại và đặc điểm của các khu kinh tế đặc biệt (Khu CN, Khu KT, Khu CX và khu công nghệ cao). 5.2. Những quy định cơ bản về hoạt động đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt.							Đọc chương 5 giáo trình chính.
		5	3	19	CLO1 CLO2 CLO5	Thuyết giảng, thảo luận nhóm.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Hoàn thành bài tập chương 5 Đọc chương 6, 8 giáo trình chính
6	Chương 6: Pháp luật về đầu tư quốc tế. 6.1. Khái niệm. 6.2. Bảo hộ quốc gia về đầu tư quốc tế. 6.3. Các hình thức đầu tư quốc tế.							
7	Chương 7: Giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực đầu tư. 7.1. Giải quyết tranh chấp đầu tư trong nước. 7.2. Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.	5	5	13	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Hoàn thành bài tập chương 6 Đọc giáo trình chính.

6) Phương pháp dạy – học

6.1 Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Giáo trình chính
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình chính
4	Bài tập cá nhân	Nhận chuyên đề, nộp sản phẩm	Giáo trình chính

6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

+ Nhóm:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 8 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và hoàn thành tình huống được giao.

+ Cá nhân:

- Làm các bài tập về nhà.
- Nhận chuyên đề và nộp sản phẩm.

7) Tài liệu dạy và học

❖ Tài liệu giảng dạy(giáo trình chính):

(1) ĐH Luật Hà Nội. 2022. Giáo trình Luật đầu tư, NXB Tư pháp.

❖ Tài liệu hướng dẫn tự học:

- Tiếng Việt

(1) ĐH Luật Hà Nội. 2017. Giáo trình Luật đầu tư quốc tế (song ngữ), NXB Thanh niên.

8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X			X
Thảo luận nhóm			X	X	X
Báo cáo chuyên đề		X	X	X	X

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs				
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề			X	X	X
Tự học			X	X	X
Trắc nghiệm, tự luận	X	X	X	X	X
Tiểu luận cá nhân	X	X	X	X	X

10) CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 25%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 40%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 40% đến < 60%.	0 – 3 điểm
Vắng học: 60%	0 điểm

10.2. Đánh giá phương pháp trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5<10)
Nội dung trắc	- Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5<10)
nghiệm	thức cơ bản	cơ bản	cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	cơ bản và khó (80%≤90%)	cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
Nội dung tự luận	Không làm được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (<=30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

10.5 Rubric: Tiểu luận cá nhân cuối kỳ (Nếu sử dụng phương pháp đánh giá này)

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

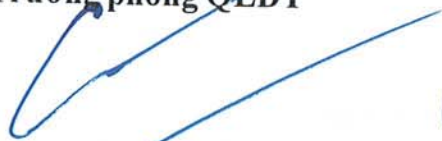
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn






PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS. Kinh Thị Tuyết

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Kinh Thị Tuyết	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trường ĐH Tài Chính- Marketing - 778 Nguyễn Kiệm -Phường 4 - Q. Phú Nhuận- TP HCM	Điện thoại liên hệ: 0388943889
Email: kt.tuyet@ufm.edu.vn	Trang web: https://ufm.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng Khoa Kinh tế- Luật	

Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	